

**Đề thi học kì 1 lớp 2 môn Toán sách Chân trời sáng tạo
năm học 2021 - 2022 Đề số 1**

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 1

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Số tròn chục bé nhất có hai chữ số là:

- A. 10 B. 0 C. 20 D. 90

Câu 2 (0,5 điểm): Số liền trước của số 58 là:

- A. 60 B. 56 C. 57 D. 59

Câu 3 (0,5 điểm): Số thích hợp để điền vào chỗ chấm 0, 2, 4, ..., 8, 10 là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 9

Câu 4 (0,5 điểm): Dãy số nào dưới đây được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn?

- A. 86, 58, 46, 10 B. 26, 58, 16, 37
C. 28, 57, 38, 19 D. 19, 24, 73, 80

Câu 5 (1,0 điểm): Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian ở hai dòng A và B:



Câu 6 (1,0 điểm): Ghi đúng Đ vào câu đúng và S vào câu sai trong các câu dưới đây:

- a) Chỉ vẽ được một đoạn thẳng đi qua hai điểm khác nhau cho trước.
- b) Vẽ được nhiều đường thẳng đi qua hai điểm khác nhau cho trước.
- c) Ba điểm thẳng hàng thì cùng nằm trên một đường thẳng.
- d) Vẽ được một đường thẳng đi qua ba điểm khác nhau cho trước.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 7 (2 điểm): Đặt tính rồi tính:

$15 + 46$

$92 - 57$

$69 + 3$

$26 - 8$

Câu 8 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

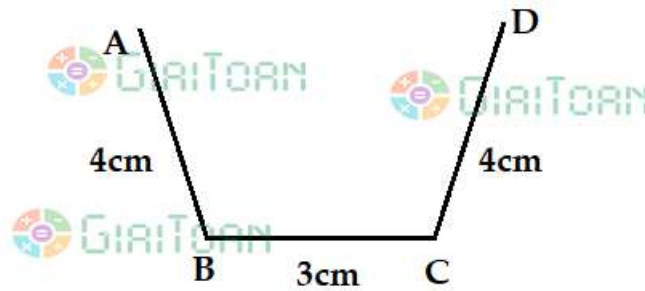
a) $8 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$

b) $60 \text{ cm} = \dots \text{ dm}$

c) $50 \text{ cm} = \dots \text{ dm}$

d) $7 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$

Câu 9 (1 điểm): Tính độ dài đường gấp khúc ABCD dưới đây:



Câu 10 (2 điểm): Các em học sinh tóm tắt và giải bài toán dưới đây:

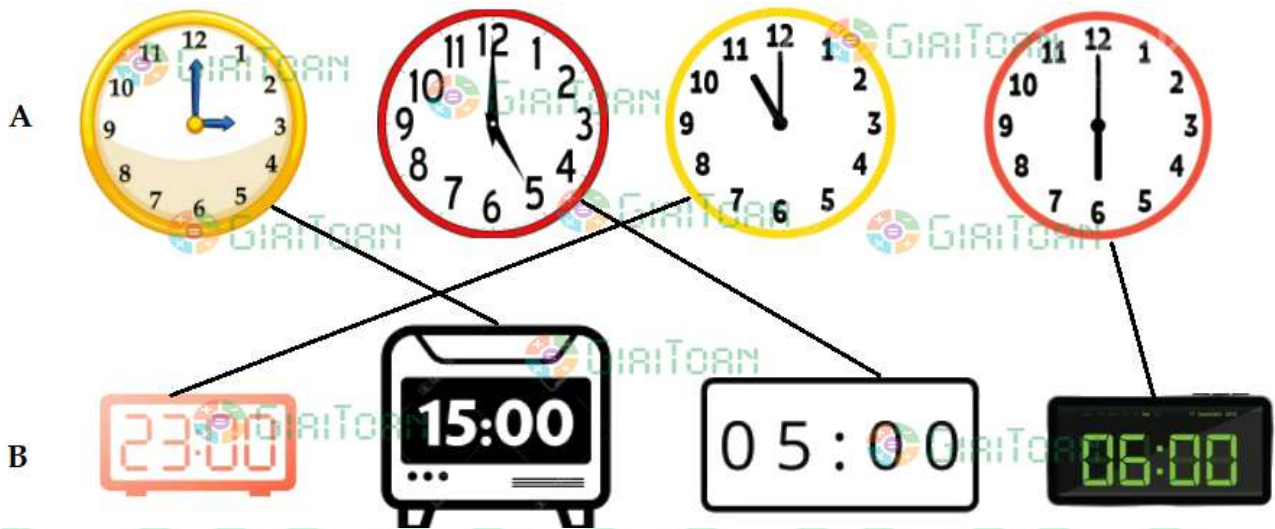
Bao gạo thứ nhất cân nặng 47 kg. Bao gạo thứ nhất nhẹ hơn bao gạo thứ hai 17 kg.

Hỏi bao gạo thứ hai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

GIAITOAN

Đáp án Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 1
I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A	C	B	D

Câu 5:

Câu 6:

- a) Chỉ vẽ được một đoạn thẳng đi qua hai điểm khác nhau cho trước. Đ
- b) Vẽ được nhiều đường thẳng đi qua hai điểm khác nhau cho trước. S
- c) Ba điểm thẳng hàng thì cùng nằm trên một đường thẳng. Đ
- d) Vẽ được một đường thẳng đi qua ba điểm khác nhau cho trước. S

II. Phần tự luận
Câu 7: Các em học sinh tự đặt phép tính và tính:

$15 + 46 = 61$

$92 - 57 = 35$

$69 + 3 = 72$

$26 - 8 = 18$

Câu 8:

a) $8 \text{ dm} = 80 \text{ cm}$

b) $60 \text{ cm} = 6 \text{ dm}$

c) $50 \text{ cm} = 5 \text{ dm}$

d) $7 \text{ dm} = 70 \text{ cm}$

Câu 9:

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$4 + 3 + 4 = 11 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 11 cm.

Câu 10:*Tóm tắt*

Bao gạo thứ nhất: 47 kg

Bao gạo thứ hai nặng hơn: 17 kg

Bao gạo thứ hai: ... kg?

Bài giải

Bao gạo thứ hai cân nặng số ki-lô-gam là:

$$47 + 17 = 64 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 64 kg.

**Đề thi học kì 1 lớp 2 môn Toán sách Chân trời sáng tạo
năm học 2021 - 2022 Đề số 2**

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 2

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Số “Năm mươi bảy” được viết là:

- A. 7 B. 50 C. 57 D. 75

Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $8 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$ là:

- A. 18 B. 8 C. 88 D. 80

Câu 3: Kết quả của phép tính $27 + 18$ là:

- A. 45 B. 55 C. 65 D. 75

Câu 4: Dãy số nào dưới đây được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé?

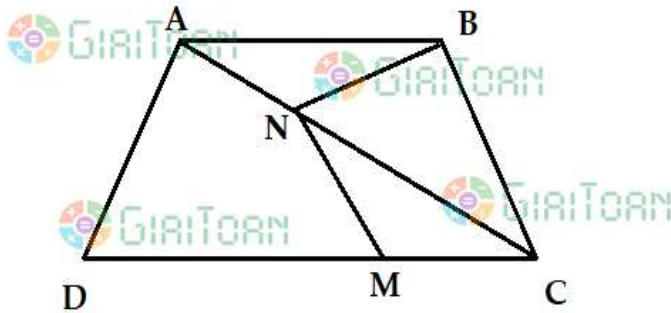
- A. 46, 27, 12, 9 B. 23, 46, 96, 13
C. 75, 65, 18, 22 D. 2, 25, 79, 94

Câu 5: Ngày 3 tháng 11 là ngày thứ hai. Sinh nhật của bạn Hoa vào ngày 7 tháng 11.

Hỏi sinh nhật của bạn Hoa vào ngày thứ mấy?

- A. Thứ sáu B. Thứ bảy C. Chủ nhật D. Thứ hai

Câu 6: Quan sát hình vẽ dưới đây và tìm câu trả lời đúng:



- A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
- B. Ba điểm A, N, C thẳng hàng.
- C. Ba điểm B, N, M, thẳng hàng.
- D. Ba điểm A, D, C thẳng hàng.

Câu 7: Số đoạn thẳng có trong hình vẽ dưới đây là:



- A. 13 đoạn thẳng
- B. 12 đoạn thẳng
- C. 11 đoạn thẳng
- D. 10 đoạn thẳng

Câu 8: Trong vườn có 30 cây nhãn, số cây vải ít hơn số cây nhãn là 8 cây. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây vải?

- A. 28 cây
- B. 38 cây
- C. 22 cây
- D. 12 cây

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 9 (2 điểm):

$28 + 46$

$80 - 17$

$49 + 5$

$55 - 6$

Câu 10 (2 điểm): Đúng ghi Đ, sai ghi S:

$22 + 15 = 46 - 9 \square$

$25 + 8 < 57 - 15 \square$

$63 + 17 > 47 + 49 \square$

$95 - 76 = 100 - 80 \square$

Câu 11 (2 điểm): Các em học sinh tóm tắt và giải bài toán dưới đây:

Trên bãi cỏ có 15 con bò và 18 con trâu. Hỏi có trên bãi cỏ có tất cả bao nhiêu con bò và con trâu?

GIAI TOAN

Đáp án Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 2**I. Phần trắc nghiệm**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
C	D	A	A	A	B	B	C

II. Phần tự luận

Câu 9: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính:

$28 + 46 = 74$

$80 - 17 = 63$

$49 + 5 = 54$

$55 - 6 = 49$

Câu 10:

$22 + 15 = 46 - 9$ Đ

$25 + 8 < 57 - 15$ Đ

$63 + 17 > 47 + 49$ S

$95 - 76 = 100 - 80$ S

Câu 11:

Tóm tắt

Bài giải

Số bò: 15 con

Số con bò và trâu có tất cả là:

Số trâu: 18 con

$15 + 18 = 33 \text{ (con)}$

Tổng cộng: ... con?

Đáp số: 33 con bò và con trâu.

**Đề thi học kì 1 lớp 2 môn Toán sách Chân trời sáng tạo
năm học 2021 - 2022 Đề số 3**

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 3

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Số gồm 6 đơn vị và 5 chục được viết là:

- A. 56 B. 65 C. 60 D. 50

Câu 2: Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là:

- A. 11 B. 12 C. 22 D. 33

Câu 3: Tổng giữa số lớn nhất có một chữ số với số bé nhất có hai chữ số là:

- A. 90 B. 99 C. 20 D. 19

Câu 4: Kết quả của phép tính $18\text{ cm} + 27\text{ cm}$ là:

- A. 40 cm B. 45 cm C. 50 cm D. 55 cm

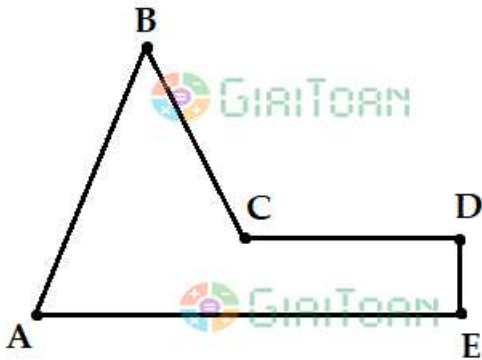
Câu 5: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

Quả dưa cân nặng ... kg.

- A. 3 kg B. 4 kg
C. 5 kg D. 6 kg



Câu 6: Số đoạn thẳng có trong hình vẽ dưới đây là:




- A. 7 đoạn thẳng
- B. 6 đoạn thẳng
- C. 5 đoạn thẳng
- D. 4 đoạn thẳng

Quan sát biểu đồ tranh sau đây và trả lời câu hỏi 7 và câu hỏi 8.

Số quả cà chua mỗi bạn hái được

Bạn	Số quả hái được
Hoa	
Lan	
Dũng	
Ngọc	

Mỗi  ứng với 1 quả

Câu 7: Bạn nào hái được nhiều quả cà chua nhất?

- A. Bạn Lan
- B. Bạn Dũng
- C. Bạn Hoa
- D. Bạn Ngọc

Câu 8: Cả 4 bạn hái được tất cả bao nhiêu quả cà chua?

- A. 14 quả
- B. 15 quả
- C. 16 quả
- D. 17 quả

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 9 (2 điểm):

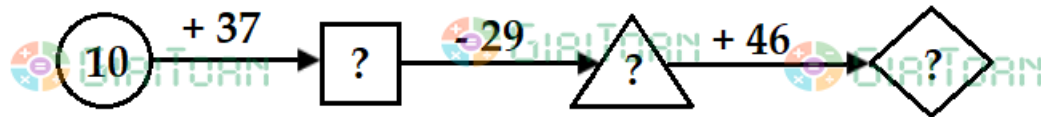
$19 + 37$

$62 - 48$

$55 + 9$

$42 - 3$

Câu 10 (1 điểm): Điền số thích hợp vào ô trống:



Câu 11 (1 điểm): Số?

$4 \text{ dm} = .?. \text{ cm}$

$60 \text{ cm} = .?. \text{ dm}$

$3 \text{ dm} = .?. \text{ cm}$

$90 \text{ cm} = .?. \text{ dm}$

Câu 12 (2 điểm): Các em học sinh tóm tắt và giải bài toán dưới đây:

Một cửa hàng buổi sáng bán được 90 kg gạo. Buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng 25 kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Đáp án Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 3
I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	A	D	B	B	C	C	D

II. Phần tự luận

Câu 9: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính.

$19 + 37 = 56$

$62 - 48 = 14$

$55 + 9 = 64$

$42 - 3 = 39$

Câu 10:



Câu 11:

$4 \text{ dm} = 40 \text{ cm}$

$60 \text{ cm} = 6 \text{ dm}$

$3 \text{ dm} = 30 \text{ cm}$

$90 \text{ cm} = 9 \text{ dm}$

Câu 12:

Tóm tắt

Bài giải

Buổi sáng: 90 kg

Buổi chiều bán được số ki-lô-gam gạo là:

Buổi chiều ít hơn buổi sáng: 25 kg

$90 - 25 = 65 \text{ (kg)}$

Buổi chiều: ... kg?

Đáp số: 65 kg gạo.

Đề thi học kì 1 lớp 2 môn Toán sách Chân trời sáng tạo**năm học 2021 - 2022 Đề số 4***Bản quyền thuộc về GiaiToan.**Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.***Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 4****Câu 1 (1 điểm):** Số?**Câu 2 (1 điểm):**

- a) Viết các số 92, 16, 7, 5 theo thứ tự từ bé đến lớn.
b) Viết các số 49, 1, 13, 37 theo thứ tự từ lớn đến bé.

Câu 3 (1 điểm): Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) Biết hai số hạng lần lượt là 13 và 47. Vậy:

+ Tổng hai số là 60. + Tổng hai số là 50.

b) Biết số bị trừ là 62 và số trừ là 38. Vậy:

+ Hiệu hai số là 34. + Hiệu hai số là 24. **Câu 4 (1 điểm):** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

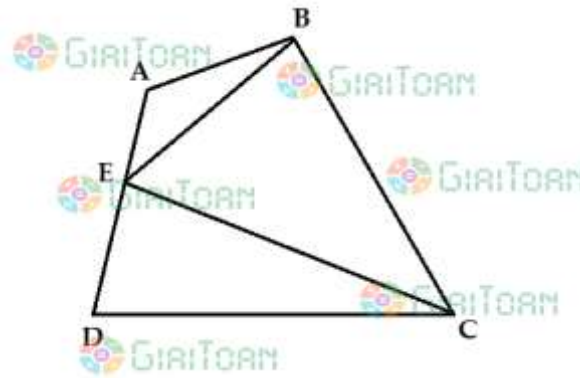
5 dm = ... cm

80 cm = ... dm

2 dm = ... cm

30 cm = ... dm

Câu 5 (0,5 điểm): Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



Câu 6 (2 điểm): Đặt tính rồi tính:

$45 + 29$

$71 - 36$

$48 + 8$

$22 - 5$

Câu 7 (1 điểm): Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ.



Câu 8 (0,5 điểm): Vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ 17 giờ.



Câu 9 (2 điểm): Các em học sinh tóm tắt và giải bài toán dưới đây:

Thùng thứ nhất đựng được 60 l nước, thùng thứ hai đựng ít hơn thùng thứ nhất 14 l nước. Hỏi thùng thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước?

Đáp án Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 4**Câu 1:****Câu 2:**

a) 5, 7, 16, 92

b) 49, 37, 13, 1

Câu 3:a) + Tổng hai số là 60. **Đ**+ Tổng hai số là 50. **S**b) + Hiệu hai số là 34. **S**+ Hiệu hai số là 24. **Đ****Câu 4:**

5 dm = 50 cm

80 cm = 8 dm

2 dm = 20 cm

30 cm = 3 dm

Câu 5: Hình vẽ có 7 đoạn thẳng.**Câu 6:** Các em học sinh tự đặt phép tính rồi tính.

$45 + 29 = 74$

$71 - 36 = 35$

$48 + 8 = 56$

$22 - 5 = 17$

Câu 7:

Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:

$5 + 8 + 3 = 16 \text{ (cm)}$

Đáp số: 16 cm.

Câu 8:



Câu 9:

Tóm tắt

Thùng thứ nhất: 60 l

Thùng thứ hai ít hơn: 14 l

Thùng thứ hai: ... l?

Bài giải

Số lít nước thùng thứ hai chứa là:

$$60 - 14 = 46 \text{ (l)}$$

Đáp số: 46 l nước.

**Đề thi học kì 1 lớp 2 môn Toán sách Chân trời sáng tạo
năm học 2021 - 2022 Đề số 5**

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 5

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Số liền sau của số 59 là:

- A. 70 B. 58 C. 60 D. 50

Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $4 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$ là:

- A. 40 B. 4 C. 44 D. 14

Câu 3: Một ngày có ... giờ?

- A. 24 B. 23 C. 22 D. 21

Câu 4: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $23 + 14 < \dots < 82 - 43$ là:

- A. 36 B. 37 C. 38 D. 39

Câu 5: Số hình tứ giác có trong hình dưới đây là:

- A. 3 hình B. 4 hình
C. 5 hình D. 6 hình



Câu 6: Ngày 13 tháng 6 là thứ tư. Vậy ngày 16 tháng 6 là thứ mấy?

- A. Thứ Bảy B. Chủ nhật C. Thứ hai D. Thứ ba

Quan sát biểu đồ tranh sau đây và trả lời câu hỏi 7 và câu hỏi 8.

Số lượng hoa quả nhà bạn Lan bán được				
●				
●				
●	●	●		
●	●	●	●	
●	●	●	●	
●	●	●	●	●
				

Mỗi ● ứng với một quả

Câu 7: Nhà bạn Lan bán được bao nhiêu quả cam?

- A. 7 quả B. 6 quả C. 5 quả D. 4 quả

Câu 8: Loại quả bán được ít nhất là:

- A. Quả táo B. Quả chuối C. Quả dưa hấu D. Quả lê

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 9 (2 điểm):

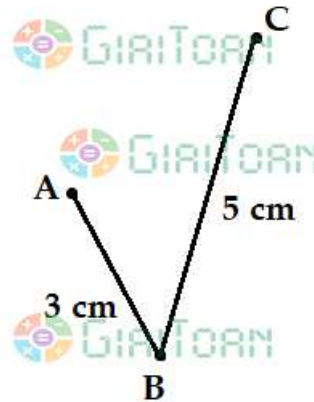
$25 + 29$

$56 - 18$

$37 + 8$

$40 - 5$

Câu 10 (1 điểm): Tính độ dài đường gấp khúc ABC.



Câu 11 (1 điểm): Tính:

$$23 + 11 - 18$$

$$92 - 54 + 47$$

Câu 12 (2 điểm): Các em học sinh tóm tắt và giải bài toán dưới đây:

Vừa qua lớp 2A và lớp 2B cùng trồng cây. Lớp 2A trồng được 50 cây, lớp 2B trồng được ít hơn lớp 2A 7 cây. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây?

Đáp án Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 2 – Đề số 5**I. Phần trắc nghiệm**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
C	A	A	C	B	A	D	D

II. Phần tự luận

Câu 9: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính:

$25 + 29 = 54$

$56 - 18 = 38$

$37 + 8 = 45$

$40 - 5 = 35$

Câu 10:

Độ dài đường gấp khúc ABC là:

$3 + 5 = 8 \text{ (cm)}$

Đáp số: 8 cm.

Câu 11:

$23 + 11 - 18$

$= 34 - 18$

$= 16$

$92 - 54 + 47$

$= 38 + 47$

$= 85$

Câu 12:

Tóm tắt

Lớp 2A: 50 cây

Lớp 2B ít hơn: 7 cây

Lớp 2B: ... cây?

Bài giải

Số cây lớp 2B trồng được là:

$50 - 7 = 43 \text{ (cây)}$

Đáp số: 43 cây